

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /SNN-KHTC

Quảng Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện kinh phí
hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt

hại do bão số 10 năm 2017

ĐẾN Số: 282
Ngày: 19/01/2018
Chuyên:

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 16581/BTC-NSNN ngày 08/11/2017 của Bộ Tài chính về việc tạm ứng kinh phí khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 10 năm 2017; Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh; Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ kinh phí khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 10 năm 2017 và tình hình thực tiễn của địa phương. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do bão số 10 năm 2017, như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ là hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do bão số 10 năm 2017.

2. Căn cứ hỗ trợ là biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại của UBND cấp xã và bảng tổng hợp thiệt hại của UBND cấp xã, huyện theo phụ lục II; Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo các mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5 tại phụ lục I; Bản kê khai sản xuất ban đầu đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản theo mẫu số 6 tại Phụ lục I của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017. Các hộ sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương; thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương; Thời điểm xảy ra thiệt hại trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận.

3. Hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng cây, con giống (Nếu các địa phương hỗ trợ con, cây giống thì phải đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện sinh thái, cơ cấu của địa phương). Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

4. Danh sách các cá nhân, tổ chức được hỗ trợ phải được Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã xác nhận và niêm yết công khai ở Nhà văn hoá cấp thôn, UBND cấp xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.

5. Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Trước mắt hỗ trợ theo kinh phí Trung ương tạm cấp 50% (có phụ lục chi tiết kèm theo).

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ đúng qui định, đảm bảo khách quan, công bằng, không để xảy ra khiếu kiện; chịu trách nhiệm về quyết định hỗ trợ của mình và chỉ đạo các cơ quan liên quan lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ để thuận tiện cho công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm toán.

Căn cứ chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017, số liệu báo cáo tình hình thiệt hại do bão số 10 năm 2017 của các địa phương và hướng dẫn tại công văn này, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 28 tháng 02 năm 2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài Chính, Kho bạc NN tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa



Phụ lục: Định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng bị thiệt hại do bão số 10 năm 2017

Công văn số 127/SNN-KHTC ngày 17/11/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Nội dung hỗ trợ	Định mức hỗ trợ (35% theo Nghị định 02)	Ghi chú
1	Hỗ trợ đối với cây trồng		
a	Diện tích lúa thuần		
	Thiệt hại > 70%	700.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	350.000đ/ha	
b	Diện tích mạ lúa thuần		
	Thiệt hại > 70%	7.000.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	3.500.000đ/ha	
c	Diện tích lúa lai		
	Thiệt hại > 70%	1.050.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	525.000đ/ha	
d	Diện tích mạ lúa lai		
	Thiệt hại > 70%	10.500.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	5.250.000đ/ha	
đ	Diện tích ngô và rau màu các loại		
	Thiệt hại > 70%	700.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	350.000đ/ha	
e	Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm		
	Thiệt hại > 70%	1.400.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	700.000đ/ha	
2	Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp		
a	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống		
	Thiệt hại > 70%	1.400.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	700.000đ/ha	
b	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		
	Thiệt hại > 70%	14.000.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	7.000.000đ/ha	
3	Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:		
a	Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp)		
	Thiệt hại > 70%	2.100.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	1.400.000đ/ha	
b	Diện tích nuôi cá truyền thống, các loại cá bản địa		
	Thiệt hại > 70%	3.500.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	2.450.000đ/ha	
c	Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh		
	Thiệt hại > 70%	2.800.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	2.100.000đ/ha	

Handwritten signature

d	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh		
	Thiệt hại >70%	10.500.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	7.000.000đ/ha	
d	Diện tích nuôi nhuyễn thể		
	Thiệt hại >70%	21.000.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	14.000.000đ/ha	
e	Diện tích nuôi cá tra thâm canh		
	Thiệt hại >70%	10.500.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	7.000.000đ/ha	
g	Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại		
	Thiệt hại >70%	3.500.000đ/100m ³ lồng	
	Thiệt hại từ 30-70%	2.450.000đ/100m ³ lồng	
h	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh		
	Thiệt hại >70%	10.500.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	7.000.000đ/ha	
i	Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh		
	Thiệt hại >70%	17.500.000đ/100m ³ lồng	
	Thiệt hại từ 30-70%	12.250.000đ/100m ³ lồng	
k	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo)		
	Thiệt hại >70%	7.000.000đ/100m ³ lồng	
	Thiệt hại từ 30-70%	5.250.000đ/100m ³ lồng	
l	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác		
	Thiệt hại >70%	2.100.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	1.400.000đ/ha	
4	Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm		
a	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)		
	Đến 28 ngày tuổi	7.000đ/con	
	Trên 28 ngày tuổi	12.250đ/con	
b	Lợn		
	Đến 28 ngày tuổi	140.000đ/con	
	Trên 28 ngày tuổi	350.000đ/con	
	Lợn nái và lợn đực đang khai khác	700.000đ/con	
c	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	1.050.000đ/con	
d	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	3.500.000đ/con	
e	Trâu, bò thịt, ngựa		
	Đến 6 tháng tuổi	700.000đ/con	
	Trên 6 tháng tuổi	2.100.000đ/con	
f	Hươu, nai, cừu, dê	875.000đ/con	
5	Hỗ trợ đối với sản xuất muối		
	Thiệt hại >70%	525.000đ/ha	
	Thiệt hại từ 30-70%	350.000đ/ha	

CC

Lê Thủy, ngày 19 tháng 01 năm 2018

PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN

Kính gửi: Đ.c Lê Văn Sơn

Vp đề nghị photo gửi:

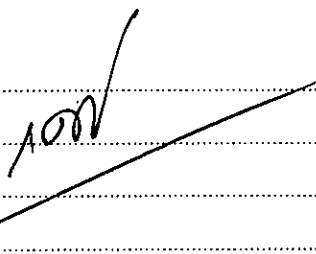
- Đ.c Chủ tịch;
- Đ.c PCT PTLV;
- Phòng NN-PTNT, JC-KH.

Đề nghị giao Phòng NN-PTNT tham mưu thực hiện

Đ. Vũ Văn Cảnh, thực hiện

02 bản

**Ý KIẾN PHÊ DUYỆT
CỦA LÃNH ĐẠO HUYỆN**



P.CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Thị Thanh Nhân